

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3334* /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 08 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 5397/SNNMT-CCKL ngày 19/6/2026 và Công văn số 6039/SNNMT-CCKL ngày 08/7/2026 về việc tham mưu hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (CMĐSDR) để thực hiện 07 công trình, dự án (gọi tắt là dự án) đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trong đó, có 01 dự án đầu tư công đặc biệt; 02 dự án đầu tư công; 01 dự án đấu giá quyền sử dụng đất và 03 dự án của doanh nghiệp; với tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 99,40816 ha rừng trồng; gồm: 4,50434 ha rừng phòng hộ; 7,14533 ha rừng sản xuất; 1,65600 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ và 86,10249 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất (theo quy hoạch lâm nghiệp quốc gia). Cụ thể như sau:

1. Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Liên doanh phát triển Quảng Trị.

- Diện tích thực hiện dự án 175,0597 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 79,0899 ha rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Vị trí: Thuộc 05 khoảnh, 04 tiểu khu thuộc xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Dự án Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Kỹ nghệ xanh Tân Kim Long.
- Diện tích thực hiện dự án 2,62479 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 1,41542 ha rừng trồng, ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.
- Vị trí: Tại 09 lô thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 396A, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Công trình Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh.
- Diện tích thực hiện công trình 7,55817 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 4,05034 ha rừng trồng, gồm: 1,86620 ha rừng sản xuất và 2,18414 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.
- Vị trí: Tại 34 lô thuộc khoảnh 1 - NTK, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

4. Dự án Đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng gốc mỏ vàng A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị):

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4.
- Diện tích thực hiện dự án 13,83475 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 2,94546 ha rừng trồng, gồm: 2,45214 ha rừng phòng hộ và 0,49332 ha rừng sản xuất.
- Vị trí: Tại 04 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 754, xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).

5. Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị.
- Diện tích thực hiện dự án 0,63452 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 0,63452 ha rừng trồng, gồm: 0,06731 ha rừng sản xuất và 0,56721 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.
- Vị trí: Tại 05 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).

6. Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển ✓

đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.
- Diện tích thực hiện dự án 25,5425 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 6,0515 ha rừng trồng, gồm: 2,0522 ha rừng phòng hộ; 1,6560 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ và 2,3433 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.
- Vị trí: Tại 44 lô thuộc các khoảnh 1, 2, 3, 4 - Tiểu khu 797 và khoảnh 3 - Tiểu khu 797A, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 06 đính kèm).

7. Dự án Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn:

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.
- Diện tích thực hiện dự án 7,20730 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 5,22102 ha rừng trồng, gồm: 4,71850 ha rừng sản xuất và 0,50252 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.
- Vị trí: Tại 07 lô thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 349, xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có Phụ lục 07 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 3073/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: NNMT, XD, TC, CA tỉnh, BCHQS tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.(LCT) ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bảo



DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Tờ trình số **3334** /TTr-UBND ngày **08 / 7 /2026** của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)



TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Mục đích sử dụng				Diện tích đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng trồng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích chưa có rừng khác (ha)	Địa điểm
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất			
1	Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2)	Công ty TNHH Liên doanh phát triển Quảng Trị	175,05970	79,08990		79,08990				79,08990	21,15520	74,81460	Xã Diên Sanh
2	Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long	Công ty TNHH Kỹ nghệ xanh Tân Kim Long	2,62479	1,41542		1,41542				1,41542		1,20937	Xã Cam Hồng
3	Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh	7,55817	4,05034		4,05034		1,86620		2,18414	2,41991	1,08792	Xã Quảng Ninh
4	Đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng gốc mỏ vàng A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị	Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4	13,83475	2,94546		2,94546	2,45214	0,49332			1,14392	9,74537	Xã Tà Rụt

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Mục đích sử dụng				Diện tích đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng trồng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích chưa có rừng khác (ha)	Địa điểm
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất			
5	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị	0,63452	0,63452		0,63452		0,06731		0,56721			Xã Ninh Châu
6	Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị	25,54250	6,05150		6,05150	2,05220		1,65600	2,34330		19,49100	Xã Mỹ Thủy
7	Dự án Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn	Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị	7,20730	5,22102		5,22102		4,71850		0,50252	1,84265	0,14363	Xã Trường Sơn
Tổng:			232,46173	99,40816		99,40816	4,50434	7,14533	1,65600	86,10249	26,56168	106,49189	

Phụ lục 01
NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ
(GIAI ĐOẠN 2)

(Kèm theo Tờ trình số 3334/TTr-UBND ngày 08 / 7 /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2).

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Công ty TNHH Liên doanh phát triển Quảng Trị.

Địa chỉ: 102A Lê Duẩn, Khóm 9, Xã Diên Sanh, Tỉnh Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.074.033.000.000 đồng (tương đương 88.256.730 đô la Mỹ).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn góp của Nhà đầu tư: 311.104.000.000 đồng (tương đương 13.238.510 đô la Mỹ).

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp quyết định chủ trương đầu tư, cấp lần đầu ngày 23/3/2021 tại Quyết định số 418/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Mục tiêu của dự án là hình thành Khu công nghiệp Quảng Trị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu hạ tầng cho nhà đầu tư. Đồng thời, dự án còn tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất trong khu công nghiệp, góp phần thu hút đầu tư phát triển kinh tế xã hội, tạo thêm công ăn việc làm cho người dân địa phương.

Việc đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Quảng Trị là hết sức cần thiết, nhằm huy tiềm năng, lợi thế; tạo điều kiện góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường cho tỉnh nhà và tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây; tăng cường phát triển kinh tế - xã hội, duy trì an ninh quốc phòng của tỉnh Quảng Trị và khu vực Bắc Trung Bộ, kết nối phát triển với cả nước và khu vực ASEAN.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 175,0597 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 79,0899 ha.

- Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ 79,0899 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng.

- Phân theo loại rừng: Toàn bộ 79,0899 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

3.2. Diện tích đất lâm nghiệp sau khai thác trắng rừng trồng: 5,9202 ha.

3.3. Diện tích rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng: 15,2350 ha.

3.4. Diện tích không có rừng (không thuộc đối tượng rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng và đất lâm nghiệp sau khai thác trắng rừng trồng): 74,81460 ha. ✓

4. Vị trí khu rừng: Thuộc 05 khoảnh của 04 tiểu khu thuộc xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị..

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Theo Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024, toàn bộ diện tích 175,0597 ha thực hiện Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2) nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2) đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 (Cụ thể: Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án thuộc khu công nghiệp được ghi tại mục 2.7.1, Phụ lục XIX "Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030", Dự án có trong danh mục tại Phụ lục II - Phương án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050).

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị có chỉ tiêu sử dụng đất thuộc đất khu công nghiệp đã được thể hiện trên Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Hải Lăng được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2) phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 79,0899 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường: ✓

Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2) đã được Thủ tướng quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 418/QĐTTg ngày 23/3/2021. Do đó, Chủ đầu tư dự án được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 67 Luật đất đai; và hiện nay Chủ đầu tư dự án đang đồng thời thực hiện thủ tục đo đạc, kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng và các thủ tục có liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai theo quy định (chủ đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý và các thủ tục liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng liên quan đến đất đai).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Công văn số 10-26/LED/LE/QTIP ngày 28/5/2026 của Công ty TNHH Liên doanh phát triển Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 418/QĐTTg ngày 23/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 816/QĐ-BTNMT ngày 29/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu công nghiệp Quảng Trị” tại xã Hải Trường, xã Hải Lâm và thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2) gửi kèm Công văn số 10-26/LED/LE/QTIP ngày 28/5/2026 của Công ty TNHH Liên doanh phát triển Quảng Trị.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 09-26/LED/LE/QTIP ngày 28/5/2026 của Công ty TNHH Liên doanh phát triển Quảng Trị về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 458/BC-SNNMT ngày 17/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 02

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRANG TRẠI ƯƠNG GIỐNG VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ CHÌNH CÔNG NGHỆ CAO TÂN KIM LONG

(Kèm theo Tờ trình số ~~3334~~/TTr-UBND ngày 08 / 7 /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long.

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Công ty TNHH Kỹ nghệ xanh Tân Kim Long.

- Địa chỉ: Số 69 Nguyễn Dũng, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: Họ và tên: Lê Hà Giang; Chức vụ: Giám đốc; số căn cước: 044074009892.

1.3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có và huy động.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành thủ tục để được quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong vòng 12 tháng kể từ ngày ban hành quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

- Đầu tư hoàn thành đưa toàn bộ dự án vào hoạt động trong 12 tháng kể từ ngày ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc thực hiện dự án nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong việc cung ứng đặc sản tươi sạch phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, giải quyết nhu cầu về các sản phẩm thủy sản đặc sản trong địa bàn, tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động tại địa phương và các vùng lân cận, tăng thu nhập cho doanh nghiệp và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 2,62479 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1,41542 ha.

- Phân loại rừng theo mục đích sử dụng: Toàn bộ diện tích 1,41542 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ diện tích 1,41542 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng (các loài cây Keo, Phi lao).

3.2. Diện tích không có rừng (không thuộc đối tượng rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng và đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng): 1,20937 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 09 lô thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 396A, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị. ✓

(Chi tiết địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị CMĐSDR theo Báo cáo hiện trạng rừng gửi kèm).

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, thì toàn bộ diện tích thực hiện Dự án thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Dự án Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026, cụ thể: “*Tại mục III.1.3: Phát triển nuôi trồng thủy sản hiện đại và bền vững; trong đó, chú trọng khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng mặt nước để phát triển nuôi trồng theo hướng liên kết đa ngành; đẩy mạnh phát triển nuôi trồng ven biển, trên biển, đầm phá, hải đảo, sông và hồ chứa; hình thành các vùng nuôi tập trung, ứng dụng CNC để nâng cao năng suất, hiệu quả*”.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long phù hợp với phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Kiến Giang đến năm 2035 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 và đồ án Quy hoạch phân khu Khu vực từ ngã tư đường BOT giao Quốc lộ 9C ra Quảng trường biển xã Bắc Ngự Thủy, tỷ lệ 1/2000 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1542/QĐUBND ngày 12/06/2023.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ diện tích 1,41542 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Dự án Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long là dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024. Hiện nay, Chủ đầu tư dự án đang thực hiện đồng thời các thủ tục CMĐSDR; trích đo thu hồi đất, kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Các Tờ trình số 55/TTr-TKL ngày 05/5/2026; Tờ trình số 57/TTr-TKL ngày 10/6/2026 của Công ty TNHH Kỹ nghệ xanh Tân Kim Long về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận Chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 11 tháng 02 năm 2026).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Hồ sơ đăng ký môi trường của Dự án kèm Văn bản số 1085/TB-UBND ngày 05/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Cam Hồng về việc tiếp nhận hồ sơ Đăng ký môi trường.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long gửi kèm các Tờ trình số 55/TTr-TKL ngày 05/5/2026; Tờ trình số 57/TTr-TKL ngày 10/6/2026 của Công ty TNHH Kỹ nghệ xanh Tân Kim Long.

- Công văn số 05/TKL ngày 05/5/2026 của Công ty TNHH Kỹ nghệ xanh Tân Kim Long cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 436/BC-SNNMT ngày 15/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 03

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HẠ TẦNG NGHĨA TRANG NHÂN DÂN XÃ QUẢNG NINH (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Tờ trình số *3334*/TTr-UBND ngày *08* / *7* /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên công trình: Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1).

1.2. Chủ đầu tư dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh.

- Địa chỉ: Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: Họ và tên: Phùng Trung Kiên; Chức vụ: Giám đốc; số căn cước: 044079000732.

1.3. Tổng mức đầu tư: 14.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, tám trăm triệu đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã Quảng Ninh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2028.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Với tốc độ phát triển về dân số của xã Quảng Ninh cùng với quỹ đất bị hạn chế trên địa bàn, bên cạnh đó cơ sở hạ tầng các khu nghĩa trang nhân dân trên địa bàn đang còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu mai táng và thăm viếng của người dân. Đầu tư công trình nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh là nhu cầu thiết yếu, góp phần đáp ứng nhu cầu mai táng ngày càng tăng, bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh, tiết kiệm quỹ đất và tuân thủ quy hoạch. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh các đô thị, nhà ở, khu dân cư mở rộng, nhu cầu di dời mộ nhỏ lẻ để giải phóng mặt bằng và hướng tới hình thức hỏa táng văn minh, bền vững. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng công trình Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh là hết sức cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện công trình là 7,55817 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 4,05034 ha.

- Phân loại rừng theo mục đích sử dụng: Gồm: 1,86620 ha rừng sản xuất và 2,18414 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ diện tích 4,05034 ha ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng (các loài cây Keo lá tràm, Keo lười liềm, Keo lai, Phi lao). ✓

3.2. Diện tích rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng: 2,41991 ha.

3.3. Diện tích không có rừng (không thuộc đối tượng rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng và đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng): 1,08792 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 34 lô thuộc khoảnh 1 - NTK, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị CMĐSDR theo Báo cáo hiện trạng rừng gửi kèm).

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, khu vực thực hiện công trình có 2,79323 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp và 4,76494 ha thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Hiện nay, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 và Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Trong đó, Công trình Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1) đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Công trình có tên trong danh mục Hạ tầng nghĩa trang tập trung tại mục 32, phần B phụ lục XII “Phương án phát triển hạ tầng các khu xử lý chất thải, khu nghĩa trang tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026;

+ Vị trí thực hiện Công trình thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt (NTD), đất công trình giao thông (DGT), ... được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Trị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026;

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của công trình Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1) thuộc đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt (NTD), đất công trình giao thông (DGT), ... tại mục điểm 2.11; 2.8.1, ... Phụ lục XIX “Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030” kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, công trình Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1) đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Công trình thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, đất cơ sở lưu giữ tro cốt (NTD), đất công trình giao thông (DGT), đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng (DKV) được thể hiện trên bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030;

+ Chỉ tiêu sử dụng đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, đất cơ sở lưu giữ tro cốt (NTD), đất công trình giao thông (DGT), đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng (DKV) của Công trình được tổng hợp tại các mục 2.11, 2.8.1, 2.8.10 phần 2 Phụ lục 1 Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện công trình Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1) phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ diện tích 4,05034 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Công trình là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Công trình đảm bảo nguyên tắc: *“Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”*.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Công trình Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1) đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20/5/2026.

Hiện nay, Chủ đầu tư dự án đã hoàn thiện thủ tục trích đo thu hồi đất, hiện đang thực hiện kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng. Do đó, nội dung đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR đảm bảo thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm: ✓

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Các Tờ trình số 140/TTr-BQLDA ngày 29/4/2026; Tờ trình số 188/TTr-BQLDA ngày 11/6/2026 của BQL dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất Quảng Ninh về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1).

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư công trình: Bản sao Quyết định số 05/QĐ-HĐND ngày 29/3/2023 của Hội đồng nhân dân xã Võ Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Võ Ninh; Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của Ủy ban nhân dân xã Võ Ninh về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Võ Ninh; Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Võ Ninh; Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng Công trình: Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của công trình: Công trình không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường và đăng ký môi trường (tại Văn bản số 2459/SNNMT-QLMT ngày 20/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện công trình Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1) gửi kèm các Tờ trình số 140/TTr-BQLDA ngày 29/4/2026; Tờ trình số 188/TTr-BQLDA ngày 11/6/2026 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất Quảng Ninh.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 90/BQLDA ngày 29/4/2026 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất Quảng Ninh về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1).

- Báo cáo số 465/BC-SNNMT ngày 19/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 04

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC, CHẾ BIẾN QUẶNG VÀNG GỐC MỎ VÀNG A VAO, XÃ A VAO, HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ (NAY LÀ XÃ TÀ RỤT, TỈNH QUẢNG TRỊ)

(Kèm theo Tờ trình số ~~3334~~/TTr-UBND ngày 08 / 7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị).

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên công trình: Đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng gốc mỏ vàng A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị).

1.2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư dự án): Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4.

- Địa chỉ: Khối Mỹ Thượng, phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện: Họ và tên: Nguyễn Tiến Đức; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; số căn cước: 001092004371.

1.3. Tổng mức đầu tư: 52.235.743.620 đồng.

1.4. Địa điểm xây dựng: Xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị.

1.5. Thời hạn hoạt động của dự án: theo đúng quy định tại Giấy phép khai thác.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Nhà nước có chủ trương khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kinh tế xã hội, nhất là đầu tư vào lĩnh vực sản xuất gắn liền với hoạt động chế biến để thực hiện Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá và sản xuất sản phẩm thay thế nhập khẩu. Tỉnh Quảng Trị đang đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Trong đó cần tập trung đầu tư khai thác, chế biến sâu khoáng sản... khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp. Vì vậy, việc đầu tư dự án Đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng gốc mỏ vàng A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị là cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện công trình là 13,83475 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 2,94546 ha.

- Phân loại rừng theo mục đích sử dụng: 2,45214 ha rừng phòng hộ và 0,49332 ha rừng sản xuất

- Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ diện tích 2,94546 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng loài cây Keo tai tượng.

3.2. Diện tích đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng trồng: 1,14392 ha.

3.3. Diện tích không có rừng (không thuộc đối tượng rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng và đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng trồng): 9,74537 ha. ✓

4. Vị trí khu rừng: Tại 04 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 754, xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị CMĐSDR theo Báo cáo hiện trạng rừng gửi kèm).

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, khu đất thực hiện dự án có 13,77866 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp và 0,05609 ha nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất Dự án là đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại mục 2.7 phần I, Phụ lục XIX kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Đakrông được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 03/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án là đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại mục 2.7.6 điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 03/6/2025; khu đất thực hiện Dự án thuộc khu vực được quy hoạch là đất khoáng sản tại bản đồ quy hoạch sử dụng đất kèm theo Quyết định số 1791/QĐUBND ngày 03/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng gốc mỏ vàng A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị) phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ diện tích 2,94546 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên); đảm bảo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định. ✓

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Dự án hiện đang thực hiện đồng thời các thủ tục CMĐSDR; trích đo thu hồi đất, kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Các văn bản số 08/TTr-KS4 ngày 10/3/2026; văn bản số 09/TTr-KS4 ngày 12/6/2026 của Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4 đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng gốc mỏ vàng A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng gốc mỏ vàng A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; Giấy phép khai thác khoáng sản số 2912/GP-BTNMT ngày 19/12/2026 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản sao Quyết định số 295/QĐ-BTNMT ngày 04/2/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến quặng vàng gốc A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị”; kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng gốc mỏ vàng A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị) gửi kèm các văn bản số 08/TTr-KS4 ngày 10/3/2026; văn bản số 09/TTr-KS4 ngày 12/6/2026 của Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Văn bản số 09/CV-KS4 ngày 10/3/2026 của Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4 về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 461/BC-SNNMT ngày 18/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng gốc mỏ vàng A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị).

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 05

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP DINH MƯỜI

(Kèm theo Tờ trình số ~~3334~~/TTr-UBND ngày 08 / 7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

- 1.1. Tên dự án: Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười.
- 1.2. Đơn vị trình CMĐSDR: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị.
Địa chỉ: Số 08 đường Văn Cao, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.
- 1.3. Tổng vốn đầu tư: 50.000 triệu đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).
- 1.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn góp của nhà đầu tư: 10.000 triệu đồng (chiếm 20%); Vốn huy động: 40.000 triệu đồng (chiếm 80%).
- 1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.
- 1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; xây dựng hoàn thành sau 36 tháng kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư tổ hợp dịch vụ khách sạn với tiêu chuẩn 3 sao phù hợp với nhu cầu nghỉ dưỡng ngày càng tăng của khách du lịch trên địa bàn tỉnh kết hợp nhà hàng tiệc cưới tạo một không gian dịch vụ mới, hiện đại đáp ứng nhu cầu tổ chức sự kiện, vui chơi và ẩm thực của người dân địa phương và du khách mọi nơi tới du lịch tại tỉnh. Vì vậy, việc đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười là hết sức cần thiết.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 0,63452 ha; toàn bộ diện tích 0,63452 ha có rừng đề nghị CMĐSDR. Trong đó:

- Phân loại rừng theo mục đích sử dụng: Gồm: 0,06731 ha rừng sản xuất và 0,56721 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.
- Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành: Rừng trồng các loài cây Keo, Phi lao.

4. Vị trí khu rừng: Tại 05 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định

số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, khu vực thực hiện dự án có 0,06731 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp và 0,56721 ha thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 và Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Trong đó, dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Dự án thuộc khu đất quy hoạch đất thương mại dịch vụ (TMD) được thể hiện trên Sơ đồ phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Quảng Trị đã được UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026;

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười là đất thương mại dịch vụ (TMD) tại mục điểm 2.7.4 Phụ lục XIX “Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021- 2030” kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 27/6/2025. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất của dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,63452 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2026 tại Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 12/3/2026; UBND xã Ninh Châu quyết định thu hồi đất để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 10/4/2026. Hiện nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đang thực hiện các thủ tục về CMĐSDR làm cơ sở thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 177/TTr-PTQĐ ngày 22/6/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (Cấp lần đầu: Ngày 27 tháng 6 năm 2025).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Hồ sơ đăng ký môi trường dự án đã được UBND xã Ninh Châu tiếp nhận tại Thông báo số 158/TB-UBND ngày 11/6/2026.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR sang mục đích khác dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười gửi kèm Tờ trình số 177/TTr-PTQĐ ngày 22/6/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 412/PTQĐ-GĐ&DV ngày 22/6/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 538/BC-SNNMT ngày 06/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 06

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐOẠN TUYẾN TỪ NÚT GIAO QUỐC LỘ 15D ĐẾN RANH GIỚI THÀNH PHỐ HUẾ THUỘC DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG BỘ VEN BIỂN ĐOẠN QUA KHU VỰC CẦU CỬA VIỆT (CẦU CỬA VIỆT VÀ ĐƯỜNG HAI ĐẦU CẦU) VÀ ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG DƯƠNG KHÊ ĐẾN RANH GIỚI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Tờ trình số ~~3334~~ /TTr-UBND ngày 08 / 7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1. Tên dự án: Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.2. Chủ đầu tư dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ: Số 36 Trần Quang Khải, phường Đồng Hới, Quảng Trị.

1.3. Tổng mức đầu tư: 242.800 triệu đồng (Hai trăm bốn mươi hai tỷ, tám trăm triệu đồng).

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị.

1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2026 - 2029.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc thực hiện dự án nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong việc cung ứng đặc sản tươi sạch phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, giải quyết nhu cầu về các sản phẩm thủy sản đặc sản trong địa bàn, tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động tại địa phương và các vùng lân cận, tăng thu nhập cho doanh nghiệp và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 25,5425 ha, trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 6,0515 ha.

- Phân loại rừng theo mục đích sử dụng: Gồm: 2,0522 ha rừng phòng hộ; 1,6560 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ và 2,3433 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất.

- Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành: Toàn bộ diện tích 6,0515 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng (Keo các loại và Phi lao).

3.2. Diện tích không có rừng (không thuộc đối tượng rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng và đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng trồng): 19,4910 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 44 lô thuộc các khoảnh 1, 2, 3, 4 - Tiểu khu 797 và khoảnh 3 - Tiểu khu 797A, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị CMĐSDR theo Báo cáo hiện trạng rừng gửi kèm). ➤

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, khu vực thực hiện dự án có 5,3807 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp và 20,1618 ha thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh:

Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023; UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Trong đó, Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án thuộc đất công trình giao thông tại điểm mục 2.8.1, Phụ lục XIX “Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai giai đoạn 2021-2030” kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh.

+ Danh mục dự án thuộc hệ thống Đường bộ ven biển tại Mục C, Bảng A, Phụ lục V “Phương án phát triển mạng lưới giao thông đường bộ tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Lăng đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của dự án thuộc đất công trình giao thông tại dòng 2.8.1, điểm 1.1 “Phân bổ diện tích các loại đất”, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2

Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ diện tích 6,0515 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật đất đai năm 2024 và khoản 4 Điều 102 Luật đầu tư công năm 2024 “*Dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện:*

a) Đã có quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh”.

Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế là dự án đầu tư công đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 13/3/2026; điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 12/5/2026. Do đó, chủ đầu tư được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất.

Hiện chủ đầu tư đang đồng thời hoàn thiện thủ tục trích đo thu hồi đất, kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất. Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 114/TTr-BQLDA ngày 19/6/2026 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế. ✓

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Tuyến đường bộ ven biển qua đoạn khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Tuyến đường bộ ven biển qua đoạn khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế; kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR sang mục đích khác Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế gửi kèm Tờ trình số 114/TTr-BQLDA ngày 19/6/2026 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 1236/BQLDA-GPMB ngày 19/6/2026 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Báo cáo số 542/BC-SNNMT ngày 06/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 07

NỘI DUNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỘI TRÚ TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỜNG SƠN

(Kèm theo Tờ trình số 3334/TTTr-UBND ngày 10 / 7 /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin chung về dự án:

- 1.1. Tên dự án: Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn.
- 1.2. Đơn vị trình CMĐSDR: Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.
Địa chỉ: Đường 23-8, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.
- 1.3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 94.290.000.000 đồng. (Một trăm chín mươi tư tỷ, hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn).
- 1.4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước.
- 1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị.
- 1.6. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú, bán trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở ở các xã biên giới nhằm cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với học sinh vùng khó khăn, bảo đảm quyền học tập bình đẳng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện công bằng trong giáo dục, thu hẹp khoảng cách chênh lệch vùng miền và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ học tập, sinh hoạt ăn ở nội trú cho học sinh phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, biên giới nhằm nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Xây dựng trường liên cấp nội trú tại các xã biên giới không chỉ giúp học sinh được học tập và sinh hoạt trong môi trường đầy đủ, khang trang, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên công tác lâu dài, góp phần giữ chân học sinh đến trường, giảm thiểu tình trạng bỏ học, đồng thời phát triển nguồn nhân lực tại chỗ cho các xã biên giới.

3. Diện tích đề nghị chủ trương CMĐSDR:

Tổng diện tích thực hiện dự án là 7,20730 ha. Trong đó:

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 5,22102 ha.

- Phân loại rừng theo mục đích sử dụng: Gồm: 4,71850 ha rừng sản xuất và 0,50252 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc sản xuất.

- Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành: Rừng trồng các loài cây Keo lai, Huỷnh, Huê mộc.

3.2. Diện tích rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng: 1,84265 ha.

3.3. Diện tích đất khác không có rừng (không thuộc đối tượng đất lâm nghiệp sau khai thác trắng rừng trồng; rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng; đất có cây

trồng trên đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp): 0,14363 ha.

4. Vị trí khu rừng: Tại 07 lô thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 349, xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị.

5. Về đáp ứng nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

5.1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Theo bản đồ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, khu vực thực hiện dự án có 5,82448 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp và 1,38282 ha thuộc phạm vi ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Quy hoạch tỉnh: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Trong đó, dự án Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn đã được UBND tỉnh cập nhật trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

+ Về danh mục dự án: Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại điểm 9, Mục C, Phụ lục XVI được ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026.

+ Về chỉ tiêu sử dụng đất: Dự án Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn có chỉ tiêu sử dụng đất là đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo đã được UBND tỉnh phân bổ tại mục 2.6.4 Phụ lục XIX được ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026.

- Quy hoạch sử dụng đất:

Theo quy định tại tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ: “...căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”.

Quy hoạch chung xây dựng xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (trước đây) đã được UBND xã Trường Sơn (hiện nay) điều chỉnh tại Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 Phê duyệt điều chỉnh cục bộ các khu đất thuộc đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Trường Xuân - Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Quy hoạch chung xây dựng xã Trường Sơn). Trong đó, dự án Trường phổ thông nội trú

tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn đã được phê duyệt tại Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND xã Trường Sơn.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện dự án Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn phù hợp nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

5.2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 5,22102 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

5.3. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

Dự án Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn là dự án đầu tư công đặc biệt được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù triển khai, thực hiện đầu tư theo trình tự, thủ tục dự án đầu tư công đặc biệt được quy định tại khoản 21 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội. Hiện chủ đầu tư đang đồng thời hoàn thiện thủ tục trích đo thu hồi đất, kiểm kê tài sản, bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR:

Có hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 5476/TTr-STC ngày 03/7/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn.

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Bản sao Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Thông báo số 438/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về triển khai chiến

dịch xây dựng trường học cho các xã biên giới, bao gồm nhà nội trú cho học sinh và giáo viên; Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 28/5/2026 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Văn bản số 2152/UBND-TH ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư 11 dự án xây dựng trường học còn lại tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Văn bản số 2805/UBND-TH ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh về việc chủ trương áp dụng cơ chế đặc thù đối với 11 Dự án xây dựng trường học tại các xã biên giới đất liền (giai đoạn 2) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Hồ sơ đăng ký môi trường của dự án được UBND tỉnh Quảng Trị tiếp nhận và giao Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết tại Văn bản số 5484/VP-NNMT ngày 01/7/2026.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR sang mục đích khác dự án Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn gửi kèm Tờ trình số 5476/TTr-STC ngày 03/7/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 5475/STC-DA ngày 03/7/2026 của Sở Tài chính về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR.

- Báo cáo số 548/BC-SNNMT ngày 08/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn.

(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.





HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để thực hiện 07 dự án, với tổng diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 99,40816 ha rừng trồng; gồm: 4,50434 ha rừng phòng hộ; 7,14533 ha rừng sản xuất; 1,65600 ha rừng ngoài quy

hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc phòng hộ và 86,10249 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất (theo quy hoạch lâm nghiệp quốc gia).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án; chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của thông tin, số liệu, hồ sơ pháp lý và các nội dung liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng rừng các dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTH ND (T)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

PHỤ LỤC:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Mục đích sử dụng				Diện tích đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích chưa có rừng khác (ha)	Địa điểm
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất			
1	Khu công nghiệp Quảng Trị (giai đoạn 2)	Công ty TNHH Liên doanh phát triển Quảng Trị	175,05970	79,08990		79,08990				79,08990	21,15520	74,81460	Xã Diên Sanh
2	Trang trại ương giống và nuôi thương phẩm cá chình công nghệ cao Tân Kim Long	Công ty TNHH Kỹ nghệ xanh Tân Kim Long	2,62479	1,41542		1,41542				1,41542		1,20937	Xã Cam Hồng
3	Xây dựng hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Quảng Ninh (giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Quảng Ninh	7,55817	4,05034		4,05034		1,86620		2,18414	2,41991	1,08792	Xã Quảng Ninh
4	Đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng gốc mỏ vàng A Vao, xã A Vao, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị	Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4	13,83475	2,94546		2,94546	2,45214	0,49332			1,14392	9,74537	Xã Tà Rụt

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Nguồn gốc hình thành		Mục đích sử dụng				Diện tích đất lâm nghiệp sau khai thác trồng rừng và rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng (ha)	Diện tích chưa có rừng khác (ha)	Địa điểm
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có nguồn gốc rừng sản xuất			
5	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Dinh Mười	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị	0,63452	0,63452		0,63452		0,06731		0,56721			Xã Ninh Châu
6	Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ nút giao Quốc lộ 15D đến ranh giới thành phố Huế thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị	25,54250	6,05150		6,05150	2,05220		1,65600	2,34330		19,49100	Xã Mỹ Thủy
7	Dự án Trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Trường Sơn	Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị	7,20730	5,22102		5,22102		4,71850		0,50252	1,84265	0,14363	Xã Trường Sơn
Tổng:			232,46173	99,40816		99,40816	4,50434	7,14533	1,65600	86,10249	26,56168	106,49189	